TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2025
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong và ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Duy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2024/TLST- HNGĐ ngày 25/11/2024 về việc "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST – HNGĐ ngày 08/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Kiều Duy L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu A, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

Bị đơn: Chị Dương Thị Kim L1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu A, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Kiều Duy L trình bày:

Anh Kiều Duy L tự nguyện kết hôn với chị Dương Thị Kim L1, có đăng ký kết hôn ngày 11/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng mất lòng tin ở nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Kể từ tháng 5/2024, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị L1.

Về con chung: Anh L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Kiều Dương P, sinh ngày 18/6/2010 và cháu Kiều Anh T, sinh ngày 03/5/2014. Quá trình giải quyết vụ án, anh L xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị L1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, anh L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T vì cháu T có nguyện vọng ở với anh, để chị L1 trực tiếp nuôi cháu P. Anh L không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình, đất nông nghiệp: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Dương Thị Kim L1 trình bày:

Chị và anh Kiều Duy L2 tự nguyện kết hôn như anh L2 đã trình bày. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L2 thường xuyên ghen tuông dẫn đến vợ chồng cãi nhau, sau đó anh L2 có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay. Anh L2 xin ly hôn, chị L1 nhất trí ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung như anh L2 đã trình bày. Nếu ly hôn, chị L1 xin được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh L2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/ tháng/2 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình, đất nông nghiệp: không có đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn không tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Kiều Duy L và chị Dương Thị Kim L1

Về con chung: Giao cho anh Kiều Duy L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiều Anh T, sinh ngày 03/5/2014; giao cho chị Dương Thị Kim L1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiều Dương P, sinh ngày 18/6/2010 kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động được. không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên kia;

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Kiều Duy L tự nguyện nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Kiều Duy L khởi kiện xin ly hôn chị Dương Thị Kim L1 là tranh chấp hôn nhân gia đình. Bị đơn (chị L1) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu A, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị L1 được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 (không có đơn xét xử vắng mặt); HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L1 là phù hợp pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Kiểm sát viên có văn bản đề nghị Tòa án xác minh rõ về nghề nghiệp, thu nhập của chị L1. Tại biên bản xác minh đối với chính quyền địa phương cung cấp thông tin chị L1 làm công nhân nhưng cụ thể ở đâu, làm gì thì không nắm được. Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng chị L1 không đến Tòa án để làm việc và cung cấp thông tin. Tại phiên tòa, nguyên đơn (anh L) cũng thừa nhận chỉ biết chị L1 làm công nhân nhưng không biết chị L1 làm ở công ty nào. Vì vậy Tòa án không có cơ sở để thực hiện việc thu thập được tài liệu chứng cứ liên quan đến nghề nghị, thu nhập của chị L1.

[3] Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Kiều Duy L và chị Dương Thị Kim L1 tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn với nhau ngày 11/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh L và chị L1 có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa anh L và chị L1 bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng mất lòng tin ở nhau. Kể từ tháng 5/2024, vợ chồng đã sống ly thân. Anh L và chị L1 đã thỏa thuận thuận tình ly hôn. Từ đó có thể thấy, mâu thuẫn của anh L, chị L1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L và chị L1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh Kiều Duy L và chị Dương Thị Kim L1 có 02 con chung là cháu Kiều Dương P, sinh ngày 18/6/2010 và cháu Kiều Anh T, sinh ngày 03/5/2014. Chị L1 có quan điểm và nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, anh L có nguyện vọng được nuôi 01 con chung là cháu T.

Xét điều kiện nuôi con chung: cả anh L và chị L1 đều có công việc, thu nhập đủ điều kiện để nuôi con chung. Cháu P có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu T có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội. Chị L1 có quan điểm xin được nuôi trực tiếp hai con chung. Tuy nhiên, chị L1 là lao động tự do, quá trình giải quyết

vụ án chị L1 không cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh nguồn thu nhập và các điều kiện khác đảm bảo trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai cháu. Hơn nữa, cháu T cũng có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội. Vì vậy, cần xem xét nguyện vọng khi giao các con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo cho các cháu ổn định về tâm lý, tránh xáo trộn cuộc sống. Giao cháu P cho chị L1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do mỗi bên đã trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia.

[3.3] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình, đất nông nghiệp: hai bên đều xác định không có, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh L tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình nên giao cho anh L có nghĩa vụ nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Kiều Duy L và chị Dương Thị Kim L1

Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Kim L1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiều Dương P, sinh ngày 18/6/2010; giao cho anh Kiều Duy L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiều Anh T, sinh ngày 03/5/2014 kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động được.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên kia.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Kiều Duy L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000762 ngày 25/11/2024 tại Chi cục thi hành

án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. H lại cho anh L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí.

Anh L, có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị L1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Sơn Vi;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thanh Loan